

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74/2019/DSST
Ngày: 14/11/2019
Về việc Tranh chấp hợp đồng vay.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ngọc Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Dương Văn Đến

- Bà Trần Thị Sang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Bảo Trân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành không tham gia phiên tòa.**

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tiến hành đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 237/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay” theo Quyết định số: 117/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2019/QĐ-ST ngày 05 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị T, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Bà Thạch Thị O, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

- *Người phiên dịch:* Bà Kim Thị Thanh T, công an viên xã Đ, huyện C, tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 7 năm 2019 cũng như lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lâm Thị T trình bày:

Vào năm 2018 bà có cho bà Thạch Thị O vay số tiền 7.000.000 đồng, (hình thức góp ngày) vay hai lần như sau:

- Ngày 02/7/2018 vay 5.000.000 đồng, có làm biên nhận
- Ngày 06/7/2018 vay 2.000.000 đồng, có làm biên nhận

Sau khi vay, bà O đã trả cho bà số tiền là 2.950.000 đồng còn thiếu lại 4.050.000 đồng. Đến nay bà O vẫn không thực hiện việc trả nợ cho bà. Nay bà yêu cầu bà O phải có nghĩa vụ trả số tiền còn lại 4.050.000 đồng, bà không yêu cầu trả lãi.

- Theo bị đơn bà Thạch Thị O trình bày: Bà thừa nhận vào năm 2018 bà có vay tiền của bà Lâm Thị T hai lần là 7.000.000 đồng, hình thức góp ngày, có làm biên nhận. Sau khi vay, bà góp cho bà T nhiều lần được 6.000.000 đồng, còn thiếu lại 1.000.000 đồng nên bà đồng ý trả cho bà T 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa; có mặt nguyên đơn, bị đơn. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận định;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lâm Thị T khởi kiện yêu cầu bà Thạch Thị O có trách nhiệm trả nợ. Bị đơn đang cư trú trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nên yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ vào biên nhận nợ do bà Lâm Thị T cung cấp thể hiện ngày 02/7/2018 và biên nhận ngày 06/7/2018. Do đó, việc bà Lâm Thị T nộp đơn khởi kiện và thụ lý vào ngày 16/7/2019 vẫn trong thời hiệu khởi kiện tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

- *Về vốn vay:*

Tại phiên tòa hôm nay, đối với số tiền 4.050.000 đồng, nguyên đơn bà Lâm Thị T xin rút lại một phần yêu cầu này, bà yêu cầu bà O trả cho bà số tiền vốn là 3.700.000 đồng, đây là sự tự nguyện của đương sự nên chấp nhận.

Trong quá trình xét hỏi và đối chất tại phiên tòa; nguyên đơn bà Lâm Thị T cho rằng trước đây vào năm 2018 bà O vay tiền của bà hai lần là 7.000.000 đồng; lần 5.000.000 đồng; lần 2.000.000 đồng. Sau khi vay, bà O đã góp cho bà được 3.300.000 đồng (của phần 5.000.000 đồng) còn lại 1.700.000 đồng. Phần vay 2.000.000 đồng, bà O chưa trả, nên bà yêu cầu bà O trả cho bà tổng cộng là 3.700.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Bà Thạch Thị O thừa nhận có vay tiền của bà Lâm Thị T 7.000.000 đồng, vay hai lần như sau:

- Ngày 02/7/2018 vay 5.000.000 đồng, có làm biên nhận.
- Ngày 06/7/2018 vay 2.000.000 đồng, có làm biên nhận.

Sau khi vay, bà có góp cho bà T nhiều lần với tổng số tiền 6.000.000 đồng, bà còn thiếu 1.000.000 đồng nên bà đồng ý trả cho bà T 1.000.000 đồng:

[3] Bà T không thừa nhận bà O có trả 6.000.000 đồng mà bà T thừa nhận bà O trả cho bà 3.300.000 đồng, còn thiếu lại 3.700.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc vay tiền 7.000.000 đồng giữa nguyên đơn với bị đơn đều có làm biên nhận, bà O cho rằng sau khi vay, bà góp cho bà T 6.000.000 đồng, nhưng không có giấy tờ, chứng cứ chứng minh trả 6.000.000 đồng hơn nữa bà T không thừa nhận nên việc nại này của bà O không có cơ sở.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử nghĩ nên buộc bà Thạch Thị O có nghĩa vụ trả cho bà Lâm Thị T 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị đơn bà Thạch Thị O phải chịu 300.000 đồng. Tuy nhiên bị đơn là người dân tộc Khmer, sống tại xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí cho bị đơn theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị T.

Tuyên xử:

Buộc bà Thạch Thị O có nghĩa vụ trả cho bà Lâm Thị T số tiền 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Thạch Thị O được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Lâm Thị T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Lâm Thị T 300.000 đồng mà bà Thúy đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005185 ngày 16/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND H. Châu Thành;
- CC THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Thị Ngọc Thu